

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN V

Độc lập - Tự do - Hạnh phúcTỈNH THÁI BÌNH

Bản án số: 54/2020/HS-ST

Ngày 15 - 9 - 2020

**NHÂN DANH****NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH THÁI BÌNH*****- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:****Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Lý.*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Duy Niên;

2. Ông Trịnh Văn Quý.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Đoàn Viết Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2020/TLST - HS ngày 20 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn L**, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Tổ x, bãi V, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 4/12; con ông: Nguyễn Văn T và bà: Lữ Thị M; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 11/01/2006 của Công an phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt “Cảnh cáo” đối với Nguyễn Văn L về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Bản án số 308/2007/HSST ngày 20/9/2007 của Tòa án nhân dân thành phố N, xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ

luật Hình sự năm 1999, thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2007 (giá trị tài sản 1.760.500 đồng). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong án phí ngày 03/4/2008.

+ Bản án số 60/2010/HSST ngày 20/4/2010 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2010 (giá trị tài sản 5.100.000 đồng). Nguyễn Văn L chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/4/2011, chấp hành xong án phí tháng 3/2011. Đối với khoản bồi thường do các bên không yêu cầu nên không có căn cứ giải quyết, nay đã hết thời hiệu.

+ Bản án số 37/2011/HSST ngày 29/11/2011 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2011 (giá trị tài sản 730.000 đồng). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong án phí ngày 21/02/2012.

+ Bản án số 06/2013/HSST ngày 31/10/2013 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh, xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2013 (giá trị tài sản 745.000 đồng). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong án phí ngày 09/01/2014;

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về an ninh trật tự số 2451 ngày 16/9/2015 của Công an phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt “Cảnh cáo” đối với Nguyễn Văn L, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Bản án số 54/2015/HSST ngày 30/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2015 (giá trị tài sản 350.000 đồng). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/7/2016, chấp hành xong án phí ngày 01/9/2016.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/5/2020, đến ngày 03/6/2020 chuyển tạm giam, tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. (*Có mặt*)

## **2. Người làm chứng:**

- Anh Trịnh Viết M, sinh năm 1975;

Địa chỉ cư trú: Thôn C, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Bá H, sinh năm 1986;

Địa chỉ cư trú: Tổ x, khu V, thị trấn M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

(*Anh M, anh H đều vắng mặt*)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 55 phút, ngày 28/5/2020, tại khu vực cổng T, thuộc thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình, tổ công tác thuộc Công an huyện V làm nhiệm vụ phát hiện Nguyễn Văn L đang dừng đỗ xe mô tô trên đường, có dấu hiệu nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và người làm chứng, tổ công tác kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi quần soóc bên phải phía sau L đang mặc 01 túi nilon màu trắng trong suốt, bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,2565 gam. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng và dẫn giải L về Trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý xe mô tô của L. Ngày 29/5/2020, khám xét khẩn cấp chỗ ở của L ở tổ x, bãi V, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định, phát hiện và thu giữ tại gian bếp 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế (gồm 01 ống thủy tinh, 01 vỏ chai nhựa có nhãn màu vàng) là của L đã làm để sử dụng ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 10 giờ cùng ngày, sau khi đi làm thuê và được trả công 200.000 đồng, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số đăng ký 36 N9 – xxxx đến khu vực gần nhà máy nước N, thuộc phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ túi ma túy trên với giá 200.000 đồng. Sau khi nhận ma túy, bị cáo cất giấu túi ma túy vào trong túi quần soóc bên phải phía sau mục đích để sử dụng cho bản thân. Khi về nhà thì có một người đàn ông không quen biết thuê L sang tỉnh Thái Bình để phá dỡ nhà bếp. L đồng ý và đi theo người này. Khi đi đến thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình, L dừng xe thì bị tổ công tác Công an huyện V phát hiện, bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số 179/KLGD-PC09 ngày 29/5/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,2565 gam (*Không thấy hai nghìn năm trăm sáu mươi lăm gam*). Methamphetamine STT: 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ”

Bản cáo trạng số: 60/CT - VKSVT ngày 20/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt Nguyễn Văn L mức án từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu số ma túy, loại Methamphetamine sau giám định hoàn lại còn lại 0,2138 gam trong phong bì niêm phong số 179/KLGD ngày 29/5/2020 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình để tiêu hủy

và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế (gồm 01 ống thủy tinh, 01 vỏ chai nhựa có nhãn màu vàng).

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:**

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện V lập ngày 28/5/2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; Kết quả xét nghiệm ma túy và Phiếu xác định tình trạng nghiệm ma túy ngày 28/5/2020 của Bệnh viện Tâm thần Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng là anh Trịnh Viết M và anh Nguyễn Bá H; Bản Kết luận giám định số 179/KLGD-PC09 ngày 29/5/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 55 phút ngày 28/5/2020, tại khu vực cổng T, thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; tổ công tác Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn L có hành vi cất giấu 0,2565 gam Methamphetamine trong túi quần soóc bên phải phía sau, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của Nguyễn Văn L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự .

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...;c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*”

**[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:**

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,2565 gam mục đích để sử dụng cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Trong những năm gần đây, tình hình tệ nạn ma túy đã và đang trở thành hiểm họa lớn của toàn nhân loại. Ma túy gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình. Đặc biệt, ma túy còn là nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội và lây nhiễm HIV/AIDS. Bị cáo là người đã thành niên, nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng, cải sửa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Lỗi phạm tội này, mặc dù bị cáo biết rõ tác hại của ma túy cũng như mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

**[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:**

Về nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 11/01/2006 của Công an phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về an ninh trật tự số 2451 ngày 16/9/2015 của Công an phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt L bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong nên đã được xóa tiền sự và 05 lần bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định của pháp luật các bản án đã nêu tại phần nhân thân của bị cáo đều được xóa án tích.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến*

500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.” Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn Lưu mua ma túy về sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích kiếm lời. Bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

#### **[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:**

Đối với số ma túy, loại Methamphetamine giám định hoàn lại còn lại 0,2138 gam niêm phong trong phong bì số 179/KLGD ngày 29/5/2020 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật chứng của vụ án, thuộc loại chất Nhà nước độc quyền quản lý và cấm tàng trữ nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế (gồm 01 ống thủy tinh, 01 vỏ chai nhựa có nhãn màu vàng) không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

#### **[6] Về những vấn đề khác trong vụ án:**

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YamahaNouvo, sơn màu đỏ, đen, biển số đăng ký 36N9 - xxxx. Tài liệu điều tra xác định chiếc xe trên đăng ký mang tên anh Văn Đình H, địa chỉ khu phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Nguyễn Văn L khai mua của ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1950, trú tại số nhà x, đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Gia đình anh H xác định đã bán chiếc xe trên cho người qua đường, không biết tên, địa chỉ. Ông L xác định sau khi mua lại xe của người không quen biết, đã bán lại cho L với giá 2.000.000 đồng, L mới trả cho ông 1.800.000 đồng, do còn thiếu 200.000 đồng nên ông chưa giao giấy đăng ký xe cho L. Nhận thấy việc mua bán chiếc xe này qua nhiều người, chưa rõ ràng nên cần chấp nhận việc cơ quan điều tra tiếp tục quản lý, xác minh làm rõ để giải quyết sau.

Về nguồn gốc số Methamphetamine: Bị cáo khai mua tại khu vực gần nhà máy nước N, thuộc phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2020.

3. Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy loại Methamphetamine giám định hoàn lại còn lại 0,2138 gam trong bao niêm phong số 179/KLGD - PC09 ngày 29/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế (gồm 01 ống thủy tinh, 01 vỏ chai nhựa có nhãn màu vàng).

*(Vật chứng của vụ án đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo Phiếu nhập kho vật chứng ngày 24 tháng 8 năm 2020).*

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15 tháng 9 năm 2020).

*“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- Trại Tạm giam công an tỉnh Thái Bình;
- UBND phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu HCTP.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

